

Số: 50/QĐ-THPTGVA

Gia Viễn, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách nhà nước năm 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT GIA VIỄN A**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-SGDĐT, ngày 26/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc giao dự toán bổ sung ngân sách tỉnh năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để mua sắm bàn ghế học sinh trang bị cho các trường học đạt chuẩn theo quy định;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng THPT Gia Viễn A.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung NSNN năm 2024 của Trường THPT Gia Viễn A để thực hiện mua sắm bàn ghế học sinh ( chi tiết theo biểu đính kèm)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính
- Sở GD&ĐT Ninh Bình;
- Website trường, bảngtin;
- Lưu VT, KT.



**Lê Thành Dương**

Đơn vị: Trường THPT Gia Viễn A

Chương: 422

Biểu số 2

(Lần 4)

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-GVA ngày 02/10/2024 của Trường THPT Gia Viễn A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>180.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>180.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao quyền tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>180.000</b>
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	180.000
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

(Kèm theo Quyết định số 705/QĐ-SGDĐT ngày 26/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình)